

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số trên địa bàn xã Thượng Ninh năm 2024**

Thực hiện Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Như Xuân về Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Như Xuân năm 2024; UBND xã Thượng Ninh xây dựng kế hoạch, cụ thể như sau:

**Phần I**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023**

**I. ĐÁNH GIÁ CHUNG NĂM 2023**

Trong năm 2023, hoạt động Chuyển đổi số đã được cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức về Chuyển đổi số của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân được nâng lên rõ rệt. Việc chuyển đổi các hoạt động quản lý nhà nước từ phương thức truyền thống sang ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển từ văn bản giấy sang môi trường số được đẩy mạnh và đạt kết quả bước đầu rất đáng trân trọng; nhiều sản phẩm, dịch vụ thiết thực được đưa ra phục vụ kịp thời, hiệu quả người dân, doanh nghiệp. Hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số tiếp tục được phát triển, đáp ứng cơ bản nhu cầu Chuyển đổi số. Hạ tầng mạng viễn thông, Internet được phủ rộng khắp trên địa bàn. Việc phát triển kinh tế số, xã hội số được quan tâm, nhiều doanh nghiệp tích cực tham gia Chuyển đổi số. Người dân tích cực sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trong các hoạt động kinh tế, xã hội. Công tác phối hợp, tổ chức thực hiện hoạt động Chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Hoạt động Chuyển đổi số đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023**

**1. Nhận thức số**

**a) Kết quả đạt được:**

Chuyển đổi nhận thức đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi số; chuyển đổi nhận thức cùng với kiến tạo thể chế phải đi trước một bước để dẫn dắt các nhiệm vụ còn lại. Trong năm qua, cùng với công cuộc chuyển đổi số Quốc gia, của tỉnh, huyện Như Xuân đã thể hiện ở sự quan tâm của lãnh đạo các cấp ủy Đảng, HĐND, UBND xã; đã ban hành nhiều chương trình, chính sách, kế hoạch liên quan đến Chuyển đổi số và tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số là tiêu chí quan trọng trong đó. Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về chuyển đổi số cũng đã được quan tâm và được triển khai trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài truyền thanh xã,

các trang fanpage, trang Thông tin điện tử. Đặc biệt là được triển khai thường xuyên và quyết liệt thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn. Trong năm 2023 đã đăng 28 tin, bài liên quan đến chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã và 125 tin bài tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh xã.

### **b) Tồn tại, hạn chế:**

Kết quả của sự chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số chủ yếu vẫn chỉ trong cán bộ, công chức, viên chức, trong các doanh nghiệp có sự quan tâm về chuyển đổi số và người dân có sự quan tâm đặc biệt về lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông. Còn phần lớn người dân, tổ chức còn chưa hiểu rõ về khái niệm chuyển đổi số hoặc còn hiểu nhầm với các khái niệm về số hóa thông tin, tin học hóa quy trình hoạt động của tổ chức/doanh nghiệp. Các kiến thức về Chuyển đổi số phần nhiều liên quan đến kỹ năng CNTT dẫn đến việc tuyên truyền, hướng dẫn và sự lan tỏa trong nhân dân còn thấp.

## **2. Thể chế số**

### **2.1. Ban hành các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo tỉnh và các hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông; Phòng Văn hóa, thông tin huyện về thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, UBND xã Thượng Ninh đã ban hành các văn bản: Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/3/2023 của UBND xã Thượng Ninh về triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn xã Thượng Ninh; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 30/3/2023 của UBND xã Thượng Ninh thực hiện Chương trình hành động số 103-CTr/HU, ngày 20/12/2021 của Huyện ủy Như Xuân về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 24/2/2023 của UBND xã Thượng Ninh thực hiện Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn xã; Quyết định số 78/KH-UBND ngày 03/7/2023 của Chủ tịch UBND xã Thượng Ninh về việc kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Thượng Ninh; Quyết định số 133/KH-UBND ngày 21/9/2023 của UBND xã Thượng Ninh về việc kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Thượng Ninh.

### **2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023**

#### **a) Kết quả đạt được**

Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Thượng Ninh được thành lập năm 2021 và được kiện toàn tại Quyết định số 133/KH-UBND ngày 21/9/2023 của UBND xã Thượng Ninh về việc kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Thượng Ninh, trong đó Chủ tịch UBND xã là Trưởng ban. Các thành viên Ban chỉ đạo đều được phân công phụ trách các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số gắn với thực hiện xây dựng Nông thôn mới đảm bảo tính đồng bộ, khoa học và thống nhất trong chỉ đạo. Trong năm 2023 Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã đã thực hiện:

- Tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số cấp xã;
- Tổ chức hội nghị giao ban đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số của các ban, ngành cấp xã;

- Đã tích cực tham mưu thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, phát triển xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số thuộc phạm vi địa phương quản lý.
- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị xếp hạng chuyển đổi số năm 2023
- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận hoàn thành các tiêu chí chuyển đổi số năm 2023.

### **b) Tồn tại, hạn chế**

Các thành viên Ban chỉ đạo chủ yếu là kiêm nhiệm, khối lượng công việc ngày càng nhiều dẫn đến việc quan tâm, chỉ đạo các đơn vị, các thôn trong thực hiện chuyển đổi số còn chậm.

## **3. Hạ tầng số**

### **a) Kết quả đạt được:**

Mạng cáp quang băng thông rộng đã được triển khai rộng khắp đến 100% tới các thôn. Hạ tầng mạng thông tin di động được phủ sóng trung tâm xã, tỷ lệ dân số được phủ sóng thông tin di động đạt 100%. Việc triển khai diện rộng các trạm BTS công nghệ băng rộng di động 3G, 4G tới 100% dân cư đã đảm bảo mức độ sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng, nhà nước và nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet chất lượng cao của các doanh nghiệp, nhân dân trên toàn xã. Hạ tầng kỹ thuật CNTT trên địa bàn được đầu tư đồng bộ, hiện đại, đáp ứng việc ứng dụng CNTT, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng, đảm bảo cung cấp dịch vụ, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính làm việc là 100% máy tính/cán bộ.

- 100% cơ quan, đơn vị cấp xã đã có mạng LAN nội bộ và kết nối mạng Internet tốc độ cao phục vụ công tác.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đang phát huy hiệu quả, tạo môi trường hội họp hiện đại, thuận tiện, tiết kiệm chi phí, tiết kiệm thời gian, đảm bảo triển khai các cuộc họp nhanh chóng, nhất là trong các tình huống khẩn cấp như phòng chống dịch bệnh, bão lụt, thiên tai....

### **b) Tồn tại, hạn chế:**

Hạ tầng CNTT chưa được đầu tư đồng bộ, các cơ sở dữ liệu còn rời rạc. Mạng internet chậm chạp dẫn đến khó khăn trong kết nối, liên thông, chia sẻ. Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu về bảo mật, về cấp độ theo quy định.

## **4. Dữ liệu số**

Các dữ liệu số trên địa bàn đã và đang thực hiện theo chủ trương của Trung ương, các bộ ban ngành và của tỉnh như: định danh điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, BHYT, địa chỉ số, đất đai... Đối với hoạt động của Cơ quan Nhà nước: 100% các TTHC đã được niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử UBND xã; Tình hình ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước tại xã dưới dạng số hoá dữ liệu gồm có: 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định) được thực hiện trên môi trường mạng; tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt trên 99%; văn bản điện tử đã thay thế hoàn toàn văn bản giấy trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn.

## **5. Nền tảng số**

Việc triển khai các nền tảng số trên địa bàn xã Thượng Ninh: Nền tảng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Nền tảng hóa đơn điện tử; Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử.

## **6. Nhân lực số**

UBND xã, giao cho công chức Văn phòng – Thống kê phụ trách lĩnh vực CNTT, công chức Văn hóa – Xã hội triển khai các hoạt động Chuyển đổi số cấp xã. Trong năm 2023 UBND xã, thị trấn phối hợp với VNPT Như Thanh – Như Xuân tổ chức 2 đợt tập huấn, đến trực tiếp 11/11 thôn hướng dẫn người dân trên địa bàn dưới hình thức “cầm tay chỉ việc” thực hiện sử dụng các ứng dụng số, tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt... Tuy nhiên, nhân lực số trên địa bàn vẫn còn mỏng, các cán bộ, công chức phụ trách về chuyển đổi số kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên ngành, dẫn đến việc triển khai hiệu quả chưa cao.

## **7. An toàn thông tin mạng**

### **a) Kết quả, đạt được:**

Trong năm 2023 việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, phát triển chính quyền điện tử, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp, công tác đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn xã cũng được quan tâm thực hiện và bước đầu đã có nhiều chuyển biến tích cực, như: triển khai 100% lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể sử dụng chứng thư số chuyên dùng; 95% thiết bị sử dụng phần mềm hệ điều hành bản quyền; 100% máy tính được triển khai sử dụng phần mềm xử lý mã độc; ban hành các quy chế, quy định bảo đảm an toàn thông tin; thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng...

### **b) Tồn tại, hạn chế:**

Thiếu các trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin mạng; các hệ thống thông tin còn tồn tại lỗ hổng bảo mật, tiềm ẩn nguy cơ gây mất dữ liệu, lây nhiễm các phần mềm độc hại ảnh hưởng đến ứng dụng và phát triển CNTT. Chưa có một hệ thống hoàn chỉnh trong việc giám sát, phát hiện và ngăn chặn các cuộc tấn công trên diện rộng vào các hệ thống thông tin trên địa bàn.

## **8. Chính quyền số**

Với mục tiêu xây dựng Chính quyền số để dẫn dắt chuyển đổi số trên địa bàn xã, kết quả đạt được cụ thể như sau: Thực hiện có hiệu quả các ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan hành chính, đặc biệt là phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin một cửa điện tử, thư điện tử công vụ. 100% thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử (trừ các văn bản mật); 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử...

Hệ thống phòng họp trực tuyến đạt hiệu quả; cán bộ lãnh đạo cấp ủy, chính quyền được cấp và sử dụng chữ ký số trong chỉ đạo, điều hành; tại bộ phận một cửa, toàn bộ thông tin, hồ sơ công việc của công dân được tiếp nhận, lưu trữ trên môi trường điện tử và chuyển liên thông qua hệ thống phần mềm quản lý để giải quyết;

## **9. Kinh tế số**

UBND xã phối hợp với VNPT Thanh Hóa hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh cá thể tham gia sàn giao dịch điện tử nông sản Thanh Hóa, đưa sản phẩm của lên sàn giao dịch điện tử, Sàn Postmart của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Sàn Voso của Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel; hỗ trợ cung cấp tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm OCOP. 100% các doanh nghiệp trên địa bàn đều sử dụng hóa đơn điện tử để nộp thuế. Tuyên truyền hướng dẫn sử dụng ví điện tử cho Nhân dân. Các cơ sở giáo dục, điện lực, Y tế đã thực hiện thanh toán các khoản phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

### **10. Xã hội số**

Việc thực hiện phát triển xã hội số, chính quyền địa phương đã triển khai các phần mềm trong hệ sinh thái giáo dục thông minh như: phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, cài đặt các ứng dụng vnEdu Teacher, vnEdu Connect để hỗ trợ giáo viên, phụ huynh cập nhật thông tin, tương tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

## **Phần II NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

*Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Nghị quyết số 214/2022/HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND về ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022- 2026;*

*Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 về phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;*

*Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban 7 Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;*

*Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Chương trình số 54/CTr-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về truyền thông hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và bảo đảm cung cấp hàng hóa thiết yếu trong tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại Thanh Hoá;*

*Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022- 2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Chương trình hành động số 103-CTr/HU ngày 20/12/2021 của Huyện ủy Như Xuân về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban 8 Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 14/01/2022 của UBND huyện Như Xuân về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Như Xuân đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Như Xuân về Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Như Xuân năm 2024;*

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Chuyển đổi số tổng thể và toàn diện từ cơ quan nhà nước, đến người dân, doanh nghiệp về cách sống, cách làm việc, phương thức sản xuất và tiêu thụ dựa trên công nghệ số; sử dụng triệt để chữ ký số và giải quyết công việc trên môi trường mạng; đồng thời phát triển nền tảng số phục vụ kết nối liên thông đa chiều, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống báo cáo của Trung ương, của tỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp; triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho cơ quan, tổ chức trên địa bàn; Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, các cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; xây

dụng Chính quyền số hoạt động hiệu quả, gắn với phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số, cải cách hành chính.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:**

- 100% các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp được kết nối liên thông giữa các cơ quan qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc để trao đổi văn bản điện tử.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử; 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu Quốc gia; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất.

- Hoàn thành các chỉ tiêu Chuyển đổi số cấp xã năm 2024.

### **2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:**

- Doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số chiếm 100% trở lên trong tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế;

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, làng nghề, hộ kinh doanh được tiếp cận chương trình hỗ trợ chuyển đổi số;

- Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc.

### **2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:**

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% số thôn và 90% hộ gia đình có khả năng kết nối.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%.

- Tối thiểu 50% người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được tập huấn, phổ biến về các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực; quảng bá, bán sản phẩm trên mạng;

## **III. NHIỆM VỤ**

### **1. Nhận thức số**

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn xã;

- Tổ chức các Hội nghị, tập huấn, các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số CBCC, viên chức, người lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tổ chức tập huấn cho tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn và nhân dân trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trên hệ thống Đài truyền thanh xã; trên Trang thông tin điện tử xã và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân,...

## **2. Hoàn thiện hệ thống văn bản.**

- Tiếp tục quán triệt thực hiện đầy đủ nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh và của huyện về Chuyển đổi số.

- Xây dựng và ban hành quy định về việc phát triển hạ tầng thông tin cho chính quyền số, đảm bảo việc xây dựng, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của chính quyền số tương thích với khung công nghệ và các nguyên tắc xây dựng chính quyền số.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch gắn với chính sách khuyến khích người dân và doanh nghiệp thực hiện các giao dịch điện tử, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ, dịch vụ thông minh vào cuộc sống để nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập và làm việc.

- Đẩy mạnh thực hiện hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo hướng dẫn tại Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

## **3. Phát triển hạ tầng số.**

- Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao, ưu tiên phát triển tại các khu công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học,...; phát triển hạ tầng mạng 5G; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình;...

- Thực hiện chuyển đổi toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin, Internet trong các cơ quan nhà nước, sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) theo lộ trình của tỉnh;

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, mua sắm thay thế những thiết bị đã cũ, lạc hậu đáp ứng mặt bằng CNTT trong các cơ quan hành chính nhà nước. Duy trì tỉ lệ 1 người / 1 máy. Đảm bảo 100% máy tính kết nối mạng LAN, mạng diện rộng và Internet.

## **4. Phát triển dữ liệu số**

- Phối hợp với các ngành cấp trên trong việc rà soát, cập nhật, bổ sung các dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu của tỉnh và của quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo khung kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 của tỉnh.

- Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

### **5. Triển khai nền tảng số**

- Tích cực, chủ động đầu mối, phối hợp với các cơ quan chủ quản nền tảng số đã được UBND tỉnh, định hướng tại công văn số 8908/UBND-CNTT ngày 21/6/2022 và Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức triển khai sử dụng.

- Tuyên truyền, triển khai nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) phục vụ giám sát, cảnh báo; chỉ đạo, điều hành; phân tích và xử lý dữ liệu; quản lý chỉ số hiệu suất (KPIs); quản lý quy trình nghiệp vụ; báo cáo thống kê; mô phỏng và dự báo. Giúp lãnh đạo có khả năng giám sát, điều hành, hỗ trợ chỉ huy và quản lý một cách tổng thể với việc ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu hoặc trí tuệ nhân tạo; mang đến hiệu quả, cơ hội phát triển các ngành, lĩnh vực và kinh tế - xã hội.

### **6. Phát triển nhân lực số**

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo UBND xã, có cán bộ trình độ CNTT tốt phục vụ hoạt động chuyển đổi số; an toàn, an ninh mạng.

- Đảm bảo cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh, huyện tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về triển khai các hoạt động chuyển đổi số; an toàn, an ninh mạng.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức xã; thành viên tổ công nghệ số công đồng các thôn về kỹ năng số, khai thác các ứng dụng CNTT cơ bản, đảm bảo sử dụng thành thạo các phần mềm, ứng dụng góp phần ứng dụng CNTT phục vụ phát triển chính quyền số đồng bộ.

### **7. An toàn thông tin mạng**

- Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với Phòng VH TT huyện, tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn xã.

### **8. Phát triển Chính quyền số**

- Bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật dùng chung cấp tỉnh, tại các hệ thống thông tin các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn.

- Khai thác triệt để hiệu quả từ hệ thống phòng họp trực tuyến trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn.

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thông minh, tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp...;

- Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Tăng cường đầu tư tái cấu trúc hạ tầng CNTT của các cơ quan, đơn vị theo lộ trình; chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

#### **9. Phát triển Kinh tế số**

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ sản xuất nông nghiệp... cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số, các sàn thương mại điện tử (Postmart.vn, VOSO.vn), giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh trên môi trường số.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ phát triển thương mại điện tử.

- Thực hiện truyền thông về mô hình chuyển đổi số thành công của doanh nghiệp để làm bài học kinh nghiệm, lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp.

#### **10. Phát triển xã hội số**

- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động trên môi trường số một cách sâu rộng, như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, mua bán trực tuyến, phản ánh, tương tác với chính quyền, kiến thức về an toàn thông tin ...; yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước tiên phong, gương mẫu thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, văn bản, tài liệu, hình thành các kho dữ liệu điện tử của xã; từng bước cung cấp dữ liệu mở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tiếp cận, khai thác thông tin.

- Tập trung phổ cập các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số đến mọi tầng lớp nhân dân, thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn.

### **IV. GIẢI PHÁP**

#### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số.**

- Người đứng đầu các đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ

về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

- Tổ chức các Hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho cán bộ xã.

- Tổ chức tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn và nhân dân.

- Tổ chức các hội nghị về chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu biết cách thức để thực hiện chuyển đổi số.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền trên các Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh xã về tầm quan trọng và lợi ích của chuyển đổi số.

- Xây dựng các tài liệu tuyên truyền (quyển, tờ rơi, video clip) về Chuyển đổi số, Chính phủ số, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

- Tập trung truyền truyền và tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10” đến các tầng lớp nhân dân.

## **2. Đề nghị các doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông**

- Phát huy vai trò doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông trong triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

- Tăng cường nhân lực địa bàn của các doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông, hỗ trợ các đơn vị, người dân trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

## **3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về chuyển đổi số**

- Phối hợp với Phòng VH TT huyện tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ xã, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn; tăng cường công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số;

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Công chức Văn hóa – Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

- Phối hợp cùng Công chức Tài chính – kế toán, xây dựng dự toán kinh phí cụ thể cho hoạt động Chuyển đổi số .

- Phối hợp với các ban, ngành nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch;

- Kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch, công tác chuyển đổi và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Phòng VH TT huyện.

- Tham mưu tổ chức các hoạt động ra quân, hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia.

## **2. Công chức Văn phòng – Thống kê**

- Tham mưu cho UBND xã, phối hợp với các đơn vị liên quan vận hành, khai thác có hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa hiện đại.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến, đảm bảo kết nối các cuộc họp.

- Chịu trách nhiệm vận hành hệ thống an toàn, an ninh thông tin mạng nội bộ UBND xã.

- Tham gia đề xuất với Trường ban về các cuộc họp Ban Chỉ đạo và nội dung họp khi cần thiết.

- Phối hợp với công chức Văn hóa – Xã hội, các Ban, ngành đoàn thể lựa chọn, vinh danh, khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, tham mưu đưa kết quả triển khai chuyển đổi số của các ban, ngành, các thôn là một tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu về kết quả hoàn thành nhiệm vụ.

- Chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm quản lý thi đua khen thưởng; thực hiện số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức làm nền tảng chuyển đổi số, tích hợp dữ liệu với Sở, ngành, chủ quản.

- Tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp về tuyển dụng, sử dụng và chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức đảm bảo hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Giúp Trường ban phối hợp hoạt động giữa Ban Chỉ đạo chuyển đổi số với Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của xã.

## **3. Công chức Địa chính – Xây dựng**

- Tham mưu cho UBND xã chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực các doanh nghiệp KH&CN, lĩnh vực công thương, lĩnh vực xây dựng trên địa bàn.

- Tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp về phát triển Thương mại điện tử; xúc tiến Thương mại điện tử và công nghiệp CNTT của xã.

## **4. Các Trường học**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nội dung, nhiệm vụ của hoạch đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã.

- Tham mưu, đề xuất các ý kiến liên quan đến hoạt động chuyển đổi số trong các Trường học.

- Các trường Tiểu học và THCS hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.

- Trường THCS và Mầm non chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt

## **5. Công chức Địa chính – Nông, lâm nghiệp và Môi trường**

- Tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp về phát triển, ứng dụng CNTT trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, xây dựng nông thôn mới.
- Chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn xã.

## **6. Công chức Tài chính – Kế toán**

- Tham mưu cho UBND xã thực hiện đồng bộ, kịp thời các cơ chế chính sách, nguồn kinh phí để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và các lĩnh vực chuyển đổi số được ưu tiên của kế hoạch này.
- Tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp, cơ chế, chính sách về tài chính, ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện chuyển đổi số.
- Chịu trách nhiệm thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực Tài chính, tổ chức Doanh nghiệp trên địa bàn xã.
- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo liên quan đến chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của xã về chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp số, phát triển kinh tế số.

## **7. Đề nghị UB.MTTQ, các ban ngành đoàn thể xã**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nội dung, nhiệm vụ của hoạch đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã.
- Có trách nhiệm phối hợp với UBND xã và các ban ngành, đơn vị liên quan, trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, đảm bảo tính thống nhất.
- Chỉ đạo các chi hội, chi đoàn thực hiện Chuyển đổi số tại thôn, đơn vị; đưa nội dung ứng dụng, phát triển Công nghệ số vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng nông thôn mới.

## **8. Công an xã**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nội dung, nhiệm vụ của hoạch đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã.
- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi số của ngành Công an trên địa bàn xã.

## **9. Đài truyền thanh xã**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường phát thanh nội dung, nhiệm vụ của hoạch đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã.
- Hàng tuần thực hiện việc đăng tải các tin, bài, nội dung về chuyển đổi số của xã trên Trang thông tin điện tử tại chuyên mục “Chuyển đổi số”.
- Xây dựng tin, bài tuyên truyền về công tác Chuyển đổi số của xã trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

## **10. Trạm y tế xã**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nội dung, nhiệm vụ của hoạch đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã.
- Tổ chức triển khai thực hiện sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; tăng cường tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân.

## **11. Các thôn trên toàn xã**

- Căn cứ các nội dung của kế hoạch chuyển đổi số xã và các chỉ tiêu theo các Quyết định của tỉnh, tổ chức xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của địa phương.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nội dung, nhiệm vụ của hoạch đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã.
- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, các doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức thực hiện các nội dung trong kế hoạch.

## **12. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện.**

Phối hợp và hỗ trợ UBND xã, các ban ngành, các thôn, đơn vị trường học và doanh nghiệp, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung chương trình chuyển đổi số. Đặc biệt tăng cường hỗ trợ cấp chữ ký số, cấp tài khoản các loại ví điện tử không dùng tiền mặt,... cho người dân trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, UBND xã Thượng Ninh yêu cầu các ban ngành, đơn vị liên quan và các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Phòng VH TT huyện (b/c);
- Đảng ủy – HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch UBND xã;
- Các PCT. UBND xã;
- UB.MTTQ, các ban ngành đoàn thể xã;
- Trường học; Trạm y tế; 11 thôn;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Nhân**